

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1836 /BKHCN-TCCB

V/v góp ý dự thảo Thông tư hướng dẫn quản lý Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực KH&CN.

Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 2016

UBND. TỈNH KHÁNH HÒA	
<b>ĐẾN</b>	Số: 2186
	Ngày: 13/5
Chuyên.....	

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Đại học Quốc gia, Đại học vùng.

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2395/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước, Bộ Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với các cơ quan có liên quan dự thảo Thông tư hướng dẫn quản lý Đề án nêu trên.

Để tiếp tục hoàn thiện dự thảo Thông tư hướng dẫn quản lý Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước, Bộ Khoa học và Công nghệ trân trọng đề nghị Quý cơ quan nghiên cứu, có ý kiến góp ý đối với dự thảo Thông tư được gửi kèm Công văn này.

Văn bản góp ý của Quý cơ quan xin gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ (qua Vụ Tổ chức cán bộ), số 113 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội trước ngày 27 tháng 5 năm 2016.

Bộ Khoa học và Công nghệ trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý cơ quan./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Trần Quốc Khánh;
- Lưu: VT, Vụ TCCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG**

**THỨ TRƯỞNG**



**Trần Quốc Khánh**

Số: /2016/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

**(Dự thảo)**

## **THÔNG TƯ**

### **Hướng dẫn quản lý Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước**

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ;

Thực hiện Quyết định số 2395/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư hướng dẫn quản lý Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước.

## **CHƯƠNG I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định việc thực hiện và quản lý Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước được phê duyệt tại Quyết định số 2395/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây viết tắt là Đề án 2395).

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với nhân lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; nhân lực quản lý khoa học và công nghệ của các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan tại Việt Nam.

#### **Điều 3. Hình thức và phương thức đào tạo, bồi dưỡng**

1. Đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia: Cử chuyên gia khoa học và công nghệ đi đào tạo, bồi dưỡng thông qua triển khai nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát

triển công nghệ hoặc làm việc có thời hạn tại cơ sở nghiên cứu, đào tạo hoặc doanh nghiệp có uy tín ở nước ngoài.

2. Đào tạo, bồi dưỡng theo nhóm nghiên cứu: Cử không quá 03 thành viên của nhóm nghiên cứu đi đào tạo, bồi dưỡng thông qua triển khai nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ tại cơ sở nghiên cứu, đào tạo hoặc doanh nghiệp có uy tín ở nước ngoài.

3. Bồi dưỡng sau tiến sỹ: Cử nhân lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có trình độ tiến sỹ tham gia khóa bồi dưỡng sau tiến sỹ hoặc thực tập có thời hạn tại các cơ sở nghiên cứu, đào tạo uy tín ở trong nước hoặc nước ngoài.

4. Bồi dưỡng nhân lực quản lý khoa học và công nghệ: Tổ chức các lớp học chuyên đề ở trong nước (có mời chuyên gia nước ngoài về giảng dạy) hoặc tổ chức đoàn khảo sát, học tập kinh nghiệm ở nước ngoài hoặc cử nhân lực quản lý khoa học và công nghệ (cá nhân) tham gia các khóa bồi dưỡng ngắn hạn ở nước ngoài.

#### **Điều 4. Thời gian đào tạo, bồi dưỡng**

1. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng như sau :

a) Thời gian đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia: không quá 02 năm, trường hợp đặc biệt cần kéo dài thời gian đào tạo, bồi dưỡng, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ xem xét, quyết định trên cơ sở đề xuất của chuyên gia và đơn vị quản lý chuyên gia.

b) Thời gian đào tạo, bồi dưỡng theo nhóm nghiên cứu: không quá 06 tháng.

c) Thời gian bồi dưỡng sau tiến sỹ: không quá 02 năm.

d) Thời gian bồi dưỡng nhân lực quản lý khoa học và công nghệ: không quá 03 tháng.

2. Thời gian đào tạo, bồi dưỡng được quy định tại Quyết định cử nhân lực đi đào tạo, bồi dưỡng.

#### **Điều 5. Lĩnh vực, nội dung đào tạo, bồi dưỡng**

1. Đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia, nhóm nghiên cứu và sau tiến sỹ cho các lĩnh vực khoa học và công nghệ, trong đó tập trung vào các lĩnh vực công nghệ ưu tiên, công nghệ mới, công nghệ cao được xác định theo chiến lược, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ trong từng thời kỳ do cấp có thẩm quyền quyết định.

a) Lĩnh vực công nghệ ưu tiên được xác định theo Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011-2020, gồm: Công nghệ thông tin và truyền thông, Công nghệ sinh học, Công nghệ vật liệu mới, Công nghệ chế tạo máy - tự động hóa, Công nghệ môi trường.

b) Lĩnh vực công nghệ mới là công nghệ tiên tiến lần đầu tiên được tạo ra và áp dụng tại Việt Nam, được xác định theo Luật Chuyển giao công nghệ và quy định của pháp luật hiện hành.

c) Lĩnh vực công nghệ cao ưu tiên được xác định theo Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg ngày 25/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển cho đến khi có văn bản mới thay thế.

2. Bồi dưỡng nhân lực quản lý khoa học và công nghệ: Bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng quản lý khoa học và công nghệ và quản lý đội mới sáng tạo.

## CHƯƠNG II

### ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHÍ ĐI ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CHUYÊN GIA, NHÓM NGHIÊN CỨU VÀ SAU TIẾN SỸ

#### **Điều 6. Điều kiện dự tuyển đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia**

1. Là chuyên gia thuộc cơ sở dữ liệu chuyên gia khoa học và công nghệ được xác định theo Quyết định số 588/QĐ-BKHHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc xây dựng, quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu chuyên gia; trường hợp khác do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định.

2. Không quá 55 tuổi đối với nam và 50 tuổi đối với nữ.

3. Có thuyết minh đề cương nghiên cứu dự kiến triển khai trong thời gian được cử đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia ở nước ngoài, được đơn vị quản lý trực tiếp chuyên gia thông qua và được cơ sở tiếp nhận ở nước ngoài thông qua, đồng ý tiếp nhận đào tạo.

Đề cương nghiên cứu cần dự kiến kết quả sau đào tạo: sản phẩm khoa học và công nghệ (bài báo, sách chuyên khảo, sáng chế, giải pháp hữu ích, giải pháp kỹ thuật,...); kế hoạch tập huấn, hướng dẫn cho cộng sự trong nước về các kiến thức, kỹ năng đã được đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài; mục tiêu giải quyết nhiệm vụ khoa học và công nghệ cụ thể đặt ra trong thời gian đào tạo, bồi dưỡng.

4. Ngoại ngữ thành thạo hoặc đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 (B2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

5. Có cam kết của cơ quan quản lý trực tiếp chuyên gia trong việc hỗ trợ chuyên gia vận dụng những kiến thức thu nhận được sau quá trình đào tạo, bồi dưỡng vào công việc chuyên môn; phổ biến, tập huấn cho cán bộ nghiên cứu tại đơn vị và phát triển hướng nghiên cứu thuộc lĩnh vực chuyên môn.

#### **Điều 7. Điều kiện dự tuyển đi đào tạo, bồi dưỡng theo nhóm nghiên cứu**

1. Đang tiến hành nghiên cứu tại phòng thí nghiệm, cơ sở ương tạo hoặc đang làm việc tại viện nghiên cứu, trường đại học hoặc doanh nghiệp; có một nhà khoa học đứng đầu chỉ đạo về chuyên môn.

2. Có thành tích khoa học và công nghệ trong thời gian năm (05) năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ: gồm bài báo được đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín; hoặc sách chuyên khảo; sáng chế được bảo hộ; giải pháp công nghệ, giải pháp kỹ thuật được áp dụng mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội; hoặc đạt giải thưởng về khoa học và công nghệ.

3. Có kế hoạch/định hướng nghiên cứu chuyên sâu trong thời gian năm (05) năm tới với các mục tiêu, kết quả nghiên cứu cụ thể hoặc đang triển khai một nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia hoặc tương đương.

4. Có thuyết minh đề cương nghiên cứu nhóm dự định triển khai trong thời gian đào tạo, bồi dưỡng được cơ sở nghiên cứu, đào tạo uy tín ở nước ngoài thông qua và đồng ý tiếp nhận đào tạo, bồi dưỡng.

5. Ngoại ngữ thành thạo hoặc đạt trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4 (B2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

#### **Điều 8. Điều kiện dự tuyển đi bồi dưỡng sau tiến sỹ**

Nhân lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được xem xét, cử đi bồi dưỡng sau tiến sỹ khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

1. Có bằng tiến sỹ, đang làm việc tại các tổ chức khoa học và công nghệ, trường đại học hoặc doanh nghiệp; dưới 40 tuổi.

2. Có ít nhất 03 năm kinh nghiệm nghiên cứu về lĩnh vực khoa học và công nghệ đăng ký đi bồi dưỡng.

3. Là tác giả chính ít nhất 01 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế uy tín trong thời gian năm (05) năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ; hoặc bảo vệ luận án tiến sỹ đạt loại xuất sắc, được tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện công trình dưới sự định hướng của một nhà khoa học đầu ngành.

4. Có thuyết minh đề cương nghiên cứu dự kiến triển khai trong thời gian được cử đi bồi dưỡng, được một nhà khoa học có uy tín nhận bảo trợ thực hiện và được cơ sở nhận bồi dưỡng (viện nghiên cứu, trường đại học) đồng ý tiếp nhận.

5. Ngoại ngữ thành thạo hoặc đạt trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4 (B2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

#### **Điều 9. Tiêu chí xét chọn chuyên gia, nhóm nghiên cứu và tiến sỹ để cử đi đào tạo, bồi dưỡng**

Việc tuyển chọn nhân lực khoa học và công nghệ để cử đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia, nhóm nghiên cứu và sau tiến sỹ được thực hiện trên cơ sở cạnh tranh, theo các tiêu chí sau:

1. Trình độ chuyên môn và thành tích nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; số lượng, chất lượng công trình khoa học và công nghệ được công bố và áp dụng vào thực tiễn của ứng viên.

2. Chất lượng của thuyết minh đề cương nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ dự kiến triển khai trong thời gian đi đào tạo, bồi dưỡng.

3. Định hướng phát triển chuyên môn sau thời gian được đào tạo, bồi dưỡng.

4. Thành tích nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, sự phù hợp về chuyên môn và điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở tiếp nhận.

5. Ưu tiên thuyết minh đề cương nghiên cứu là vấn đề nghiên cứu thuộc các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các Chương trình, Đề án khoa học và công nghệ cấp quốc gia; nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt hoặc đặc biệt quan trọng; nhiệm vụ khoa học và công nghệ khẩn cấp ảnh hưởng đến sức khỏe, an ninh, quốc phòng; hoặc chuyển giao công nghệ, vận hành công nghệ mới tại các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp, các tổ chức y tế, an ninh quốc phòng, cơ quan quản lý nhà nước; phục vụ các hướng nghiên cứu mới mà trong nước chưa hình thành hoặc không có điều kiện để thực hiện.

6. Ưu tiên đối tượng được hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng từ nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước.

### CHƯƠNG III

#### QUY TRÌNH TUYỂN CHỌN VÀ CỬ NHÂN LỰC ĐI ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CHUYÊN GIA, NHÓM NGHIÊN CỨU VÀ SAU TIẾN SỸ

##### **Điều 10. Đề xuất nhu cầu và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng**

1. Các tổ chức khoa học và công nghệ công lập đề xuất nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia, nhóm nghiên cứu, bồi dưỡng sau tiến sỹ, gửi đề xuất về cơ quan chủ quản là Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ, 02 Đại học quốc gia, Ủy ban nhân dân các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương.

Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ, 02 Đại học quốc gia, Ủy ban nhân dân các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương tổng hợp đề xuất, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia, nhóm nghiên cứu, bồi dưỡng sau tiến sỹ gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ trước ngày 30 tháng 3 hằng năm để tổng hợp, xây dựng kế hoạch chung (Mẫu kế hoạch tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này).

2. Các tổ chức khoa học và công nghệ ngoài công lập, doanh nghiệp đề xuất nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều này, gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ căn cứ vào định hướng, chiến lược, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ của các Bộ, ngành, địa phương và đề xuất của các tổ chức khoa học và công nghệ ngoài công lập, doanh nghiệp xây dựng, phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ chung của toàn ngành. Kế hoạch được

đăng tải công khai trên cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ tại địa chỉ : [www.most.gov.vn](http://www.most.gov.vn) và chuyên trang của Văn phòng quản lý Đề án 2395.

### **Điều 11. Thông báo xét chọn, tuyển chọn**

1. Hằng năm, trên cơ sở kế hoạch đã được phê duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo về việc xét chọn, tuyển chọn nhân lực khoa học và công nghệ để cử đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia, nhóm nghiên cứu, bồi dưỡng sau tiến sỹ. Thông báo xét chọn, tuyển chọn có thể được thực hiện nhiều lần trong năm tùy theo từng hình thức đào tạo, bồi dưỡng.

2. Nội dung thông báo bao gồm chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng, nội dung, hình thức đào tạo, bồi dưỡng, chế độ, chính sách đối với học viên, đối tượng dự tuyển, điều kiện dự tuyển, hồ sơ dự tuyển và thời hạn đăng ký.

3. Thông báo xét chọn, tuyển chọn được gửi về Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Tập đoàn, Tổng Công ty và được đăng tải công khai trên cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ tại địa chỉ : [www.most.gov.vn](http://www.most.gov.vn) và chuyên trang của Văn phòng quản lý Đề án 2395.

### **Điều 12. Hồ sơ đăng ký xét chọn, tuyển chọn**

1. Hồ sơ đăng ký xét chọn, tuyển chọn đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia, đào tạo nhóm nghiên cứu và bồi dưỡng sau tiến sỹ:

Đối tượng đăng ký xét chọn, tuyển chọn đi đào tạo, bồi dưỡng nộp hồ sơ về Bộ Khoa học và Công nghệ 01 bộ hồ sơ giấy bằng tiếng Việt.

Thành phần hồ sơ gồm :

a) Phiếu đăng ký xét chọn, tuyển chọn có xác nhận của đơn vị quản lý trực tiếp theo mẫu tại Phụ lục II; III; IV kèm theo Thông tư này;

b) Lý lịch khoa học của đối tượng đăng ký xét chọn, tuyển chọn; Mã số chuyên gia được quản lý trong cơ sở dữ liệu chuyên gia khoa học và công nghệ của Bộ Khoa học và Công nghệ (đối với đào tạo chuyên gia);

c) Thuyết minh về đề cương nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ dự kiến triển khai trong thời gian đi đào tạo, bồi dưỡng, bao gồm: mục tiêu, thời gian thực hiện, nội dung công việc cụ thể cần triển khai, kết quả dự kiến và đóng góp của nhiệm vụ (khoảng 04 trang A4);

d) Văn bản đồng ý cử đi đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp, trong đó nêu rõ việc tạo điều kiện cho ứng viên trong thời gian đi đào tạo, bồi dưỡng và ứng dụng kết quả sau khóa đào tạo, bồi dưỡng;

đ) Văn bản đồng ý tiếp nhận đến đào tạo, bồi dưỡng của cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo ở trong nước và nước ngoài; những hỗ trợ về vật chất và kinh phí (nếu có);

e) Văn bản cam kết thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của học viên sau khi hoàn thành khóa đào tạo, bồi dưỡng;

g) Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp tiến sỹ (đối với đối tượng tham gia bồi dưỡng sau tiến sỹ);

h) Bản sao hợp lệ chứng chỉ ngoại ngữ còn thời hạn theo quy định;

k) Xác nhận về những hỗ trợ khác ngoài ngân sách nhà nước (nếu có);

l) Giấy tờ ưu tiên khác nếu có.

2. Đăng ký dự tuyển trực tuyến (online):

Đồng thời với việc nộp hồ sơ giấy, các ứng viên quét (scan) các loại giấy tờ trong hồ sơ thành từng file định dạng pdf và đăng ký dự tuyển trực tuyến tại website của Văn phòng quản lý Đề án 2395.

### **Điều 13. Quy trình xét chọn và cử nhân lực khoa học và công nghệ đi đào tạo, bồi dưỡng theo hình thức đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia, nhóm nghiên cứu và sau tiến sỹ**

1. Hết thời hạn nhận hồ sơ dự tuyển, Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp danh sách và hồ sơ của ứng viên theo đối tượng và hình thức đào tạo, bồi dưỡng; tổ chức thẩm định, xét chọn những hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện. Trường hợp số lượng hồ sơ vượt quá chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng sẽ thực hiện tuyển chọn theo nguyên tắc cạnh tranh.

2. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt danh sách ứng viên trúng tuyển. Kết quả trúng tuyển có hiệu lực trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký quyết định phê duyệt trúng tuyển.

3. Liên hệ cơ sở đào tạo, bồi dưỡng: Ứng viên tự liên hệ với cơ sở tiếp nhận đào tạo, bồi dưỡng theo hồ sơ đã đăng ký. Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng phải đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 14.

4. Khi ứng viên có văn bản đồng ý tiếp nhận của cơ sở đào tạo, nghiên cứu và Quyết định cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có), Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ra quyết định cử ứng viên đi đào tạo, bồi dưỡng và tiến hành đầy đủ các thủ tục đối với người được cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

### **Điều 14. Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng**

1. Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng là các trường đại học, viện nghiên cứu, phòng thí nghiệm hoặc doanh nghiệp có uy tín, cụ thể như sau :

a) Đạt được những thành tựu tiên tiến trong lĩnh vực nghiên cứu và phát triển hoặc quản trị khoa học và công nghệ;

b) Có kinh nghiệm về lĩnh vực cần đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu và phù hợp để áp dụng cho Việt Nam;

c) Có các điều kiện học tập, nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu đáp ứng được mục đích, nội dung, chương trình của khóa bồi dưỡng.



2. Bộ Khoa học và Công nghệ xác định danh mục các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước và nước ngoài ưu tiên để cử nhân lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đến đào tạo, bồi dưỡng.

## CHƯƠNG IV

### BỒI DƯỠNG NHÂN LỰC QUẢN LÝ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

#### **Điều 15. Điều kiện tham gia xét chọn đi bồi dưỡng**

##### 1. Đối với bồi dưỡng ở trong nước

Cán bộ được xét chọn tham gia các khóa bồi dưỡng theo chuyên đề ở trong nước nếu đáp ứng các điều kiện sau:

a) Làm công tác quản lý khoa học và công nghệ tại các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức khoa học và công nghệ và doanh nghiệp được ít nhất 24 tháng và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

b) Vị trí việc làm của cán bộ phải phù hợp với nội dung của khóa đào tạo, bồi dưỡng.

c) Trong vòng 02 năm tính đến thời điểm tổ chức khóa bồi dưỡng, chưa tham dự khóa bồi dưỡng quản lý khoa học và công nghệ nào của Đề án.

đ) Có văn bản cử đi bồi dưỡng của cơ quan sử dụng và quản lý.

##### 2. Đối với bồi dưỡng ở nước ngoài

Cán bộ được xét chọn tham gia các khóa học chuyên đề hoặc đoàn khảo sát, học tập kinh nghiệm ở nước ngoài nếu đáp ứng các điều kiện sau:

a) Giữ chức vụ lãnh đạo từ cấp phòng trở lên hoặc quy hoạch từ cấp Phó Vụ trưởng hoặc tương đương trở lên; hoặc đang chỉ đạo, phụ trách về khoa học và công nghệ tại các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp.

b) Đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 18 Thông tư số 03/2011/TT-BNV ngày 25/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức.

đ) Trong vòng 02 năm tính đến thời điểm tổ chức khóa bồi dưỡng, chưa tham dự khóa bồi dưỡng quản lý khoa học và công nghệ nào của Đề án.

e) Có văn bản cử đi bồi dưỡng của cơ quan quản lý trực tiếp.

#### **Điều 16. Cơ sở bồi dưỡng nhân lực quản lý khoa học và công nghệ**

##### 1. Đối với bồi dưỡng ở trong nước:

Bồi dưỡng nhân lực quản lý khoa học và công nghệ ở trong nước do cơ sở đào tạo bồi dưỡng của Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thực hiện hoặc liên kết thực hiện với tổ chức trong nước và nước ngoài.

2. Đối với bồi dưỡng ở nước ngoài: Theo quy định tại Điều 14 của Thông tư này.

## **Điều 17. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng**

Căn cứ nhu cầu, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân lực quản lý khoa học và công nghệ của các Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp, Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện các công việc sau:

1. Tổng hợp, xây dựng và phê duyệt kế hoạch bồi dưỡng nhân lực quản lý khoa học và công nghệ.
2. Xây dựng nội dung, chương trình của các khóa bồi dưỡng.
3. Xây dựng và ký hợp đồng đào tạo, bồi dưỡng đối với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài.
4. Quyết định thành lập đoàn đi bồi dưỡng ở nước ngoài, trong đó giao một cán bộ làm trưởng đoàn và tổ chức đoàn.
5. Trưởng đoàn thực hiện chức trách, nhiệm vụ sau:
  - a) Phụ trách và chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của đoàn trong thời gian học tập ở nước ngoài.
  - b) Thay mặt đoàn giao dịch với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nước ngoài.
  - c) Theo dõi việc thực hiện chương trình, nội dung, kế hoạch học tập, nghiên cứu của đoàn.
  - d) Quản lý học viên của đoàn.
  - e) Báo cáo tình hình và kết quả học tập, bồi dưỡng của đoàn trong thời hạn 15 ngày sau khi khóa bồi dưỡng kết thúc.
6. Cán bộ tham gia đoàn công tác báo cáo kết quả học tập theo quy định, gửi cơ quan sử dụng và quản lý trực tiếp và Bộ Khoa học và Công nghệ trong thời hạn 15 ngày sau khi khóa bồi dưỡng kết thúc.

## **Điều 18. Bồi dưỡng ngắn hạn về quản lý khoa học và công nghệ ở nước ngoài theo hình thức cá nhân**

1. Đối tượng được cử đi phải đáp ứng điều kiện sau :
  - a) Đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư này ;
  - b) Ngoại ngữ thành thạo hoặc đạt trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4 (B2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
  - c) Có nội dung, chương trình bồi dưỡng được đơn vị quản lý trực tiếp thông qua.
2. Hồ sơ đăng ký:
  - a) Phiếu đăng ký đi bồi dưỡng ngắn hạn ở nước ngoài có xác nhận của đơn vị quản lý trực tiếp;